

Bản án số: 208/2026/HS-PT
Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Việt T, do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2025/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo không có kháng cáo:** Nguyễn Việt T, sinh năm 1980 tại tỉnh Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm G, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã C, tỉnh Cà Mau); chỗ ở: khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn B và con bà Ngô Thị N; bị cáo có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại có kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Lê Minh P, sinh năm 1998; ông Phan Mạnh T1, sinh năm 1989; là các Luật sư thuộc Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; Luật sư Lê Minh P có mặt, các Luật sư Phan Mạnh T1 có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt T thuê nhà của ông Phạm Văn Q cạnh đường D, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) để bán chuối chiên. Ông Nguyễn Văn C ở nhà bên cạnh nhà T thuê ở và bán nước uống.

Khoảng 18 giờ ngày 09/8/2023, con chó của T chạy sang phía trước cửa nhà ông C đi vệ sinh. Lúc này, ông C đang cầm cây chổi trên tay nên đập cây chổi xuống dưới nền nhà thì con chó kêu lên bỏ chạy. T nghĩ ông C đánh con chó nên hai người xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. T bực tức liền nhổ cây tre dài khoảng 1,5m cắm ở gốc cây xanh phía trước nhà ông C đánh ông C ở vùng tay, chân thì ông C cầm chổi lên đỡ nên cây tre bị gãy. Sau đó, T bỏ cây tre gãy lại chạy về nhà kiếm hung khí nhưng không kiếm được gì nên T quay ra thấy cây tre dài khoảng 1,6m dựng ở gốc cây phía trước nhà T nên cầm chạy sang tiếp tục đánh ông C nhiều cái vào vùng tay và chân. Lúc này, người dân đến uống nước nhà ông C nhìn thấy sự việc nên vào can ngăn, T vứt bỏ cây tre, rồi đi về. Tối cùng ngày, ông C thấy tay trái tê, chân gối trái sưng đỏ nên có mua thuốc giảm đau và cao dán.

Sáng ngày 10/8/2023, ông C đến Bệnh viện Đ khám thì được bác sĩ chuẩn đoán “Viêm màng hoạt dịch và viêm bao gân” và cấp thuốc uống, dặn tái khám. Ngày 14/8/2023, ông C tái khám thì bác sĩ chẩn đoán “Chấn thương khuỷu tay, bàn tay, khớp gối trái”. Cùng ngày 14/8/2023, ông C đến Công an xã A trình báo sự việc nhưng không yêu cầu giám định thương tích, khởi tố hình sự mà chỉ yêu cầu Công an mời T làm việc để răn đe và bồi thường tiền thuốc, viện phí cho ông C. Sau đó, do thương tích chưa khỏi nên ngày 16/8/2023, ông C đến Bệnh viện C1 khám thì được chuẩn đoán “Viêm tràn dịch khớp gối trái; Ổ tụ máu kèm đứt cơ một phần cơ rộng ngoài đoạn 1/3 dưới chân trái” nhưng không điều trị ở đây. Ngày 17/8/2023, ông C đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B khám được bác sĩ chuẩn đoán “Tụ máu kèm đứt một phần cơ rộng ngoài đoạn 1/3 dưới chân trái, tràn dịch khớp gối trái lượng ít” và đã tiến hành phẫu thuật, nằm viện điều trị đến ngày 25/8/2023 thì xuất viện. Ngày 14/9/2023, ông C đến Công an xã A gửi đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với T (Bút lục 20 - 25, 88 - 93).

Tại Kết luận giám định số 596 ngày 11/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận về tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn C:

- Các kết quả chính: Chấn thương phần mềm đùi trái, đứt cơ rộng ngoài, đứt bán phần cơ thẳng đùi đã phẫu thuật nối gân cơ. Vết mổ mặt ngoài đùi trái 12,5 x 0,3cm, sẹo lành. Hiện tại vận động đùi trái còn đau.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 10% (Mười phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm đùi trái, đứt bán phần cơ thẳng đùi: Khả năng do vật tày gây ra.

Ngày 02/01/2025, Nguyễn Việt T và Nguyễn Văn C thỏa thuận bồi thường dân sự, ông C yêu cầu bồi thường 600.000.000 đồng nhưng T không có tiền, chỉ đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng. Sau đó, ông C yêu cầu giám định lại thương tích vì thương tích ở vùng chân không thuyên giảm, tỷ lệ thương tật 10% là thấp và giám định lại vùng khuỷu tay trái nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành trưng cầu giám định lại.

Theo Kết luận giám định số 61/KLTTCTGD-PVPYQG ngày 12/3/2025 của Phân viện pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các kết quả chính: Sẹo kèm theo đứt bán phần cơ thẳng đùi, cơ rộng ngoài đùi trái yếu chân mức độ ít; Nứt lồi cầu trong xương cánh tay trái; Thiếu sản động mạch đốt sống trái; thiếu sản động mạch thông sau bên phải; Rách sừng sau sụn chêm trong, rách một phần dây chằng chéo trước; Suy van tĩnh mạch hiển lớn trái, giãn tĩnh mạch sâu 2 chân có suy nhẹ van tĩnh mạch sâu.

- Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo mổ kích thước trung bình đùi trái và nứt lồi cầu trong xương cánh tay trái của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là: 10% (mười phần trăm).

+ Rách sừng sau sụn chêm trong, rách một phần dây chằng chéo trước: do không chụp MRI trong lần nhập viện đầu tiên tại Bệnh viện Đ nên không có cơ sở xác định tổn thương này có phải do bị ngã thương vào ngày 09/8/2023 gây ra hay không nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích.

+ Thiếu sản động mạch đốt sống trái; thiếu sản động mạch thông sau bên phải; suy van tĩnh mạch hiển lớn trái, giãn tĩnh mạch sâu 2 chân có suy nhẹ van tĩnh mạch sâu là tổn thương bệnh lý nên không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích.

- Thương tích vùng đùi trái và khuỷu tay trái của Nguyễn Văn C là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế hoặc giảm sút bị mất của bị hại, thu nhập thực tế hoặc giảm sút bị mất của người chăm sóc và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 1.670.937.656 đồng. Ngày 12/02/2025, Nguyễn Việt T giao nộp 10.000.000 đồng để bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông C nhưng ông C không đồng ý nhận và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 20/TB-TA ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585; 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Việt T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn C 60.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án, bị cáo còn phải tiếp tục nộp 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2025, bị hại Nguyễn Văn C kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với ông Nguyễn Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng quy định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Nhận thấy:

- Về hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo dùng hung khí (cây tre) đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%, tuy tội phạm do bị thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng vì xuất phát từ việc nhỏ trong sinh hoạt mà bị cáo có hành vi dùng cây tác động nhiều cái vào người bị hại cho thấy bị cáo có bản chất côn đồ, cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

- Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền 1.670.937.656 đồng gồm: Chi phí khám chữa bệnh 166.547.611 đồng; chi phí thuê phương tiện đưa đi khám chữa bệnh 124.678.600 đồng; chi phí thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc

417.300.000 đồng; thu nhập thực tế của bị hại trong thời gian không làm việc được từ khi bị xâm phạm cho đến ngày 26/11/2025 là 839.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khoẻ 6.173.845 đồng; chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng bị giảm sút 6.000.000 đồng và bồi thường về tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các hóa đơn, chứng từ thực tế có cơ sở chấp nhận:

+ Các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ trong khoảng thời gian bị hại điều trị tại các bệnh viện trong khoảng thời gian từ ngày 10/8/2023 đến ngày 25/8/2023 là 15.697.300 đồng, gồm: chi phí khám bệnh, chữa bệnh, tiền thuốc là 2.728.275 đồng; chi phí đi lại là 3.600.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khoẻ trong 16 ngày là 1.980.000 đồng; chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút: 6.000.000 đồng.

+ Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút tương ứng 01 ngày lương tối thiểu vùng nơi cư trú của bị hại, cụ thể: 190.769 đồng x 16 ngày = 3.052.304 đồng.

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại trong 16 ngày là 190.769 đồng x 16 ngày = 3.052.304 đồng.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 2.340.000 đồng x 10 lần = 23.400.000 đồng.

Tổng số tiền theo yêu cầu của bị hại chỉ có cơ sở để chấp nhận là 45.201.908 đồng/1.670.937.656 đồng. Và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền 60.000.000 đồng (bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng bồi thường cho bị hại tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh), đây là số tiền cao hơn số tiền được xem xét và có lợi cho bị hại nên bản án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và tuyên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại là phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và mức độ lỗi của bị cáo, thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HS-ST ngày 02/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:* Thứ nhất, kết luận giám định giám định số 61/KLTTCTGD-PVPYQG ngày 12/3/2025 của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định pháp luật, có sai sót, không đảm bảo tính chính xác, khách quan, vi phạm nguyên tắc cộng lùi tỷ lệ thương tích. Cụ thể, trong kết luận này, mặc dù có thêm phần vết thương nứt lồi cầu trong xương cánh tay trái nhưng vẫn giữ tỷ lệ 10% cùng với sẹo mổ đùi

trái, việc gia tăng số lượng thương tích nhưng tỷ lệ tổn thương không thay đổi hoặc không được tính toán tăng thêm là thiếu căn cứ khoa học và pháp lý. Sự thiếu nhất quán trong việc áp dụng bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Thông tư 22/2019/TT-BYT rõ ràng cho thấy cần phải có sự xem xét, đánh giá lại từ một cơ quan giám định khác có chuyên môn độc lập để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ pháp luật. Nếu chỉ bị thương tích 10% thì bị hại sẽ không phải chống nạng đi lại khó khăn như hiện nay.

Đồng thời, việc từ chối tính tỷ lệ đối với tổn thương rách sừng sau sụn chêm trong, rách một phần dây chằng chéo trước với lý do không có MRI trong lần nhập viện đầu tiên, tuy nhiên, việc không chụp MRI không phải lỗi của bị hại mà do chỉ định của bác sĩ tại thời điểm đó. Việc chỉ căn cứ duy nhất vào thiếu MRI ban đầu để từ chối là cứng nhắc, không phù hợp với thực tế và nguyên tắc đánh giá toàn diện các chứng cứ trong vụ án hình sự. Một số tổn thương có thể không được phát hiện ngay lập tức và cần thời gian để biểu hiện rõ ràng hơn.

Từ những phân tích trên, nhận thấy các kết luận giám định hiện có chưa đảm bảo tính khách quan, toàn diện và có nhiều thiếu sót, chưa phản ánh đúng mức độ tổn thương thực tế mà bị hại phải gánh chịu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và quyền lợi của bị hại

Về việc xác định chi phí bồi thường của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Theo quy định tại các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc bản án giới hạn thời điểm tính thiệt hại đến khi phẫu thuật xong là vi phạm nguyên tắc bồi thường toàn bộ và kịp thời. Thực tế y khoa cho thấy quá trình hồi phục sau phẫu thuật là giai đoạn rất quan trọng, không thể tách rời khỏi quá trình điều trị tổng thể. Trong thời gian này, bị hại vẫn cần được chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng và hoàn toàn không thể tham gia lao động để tạo thu nhập được. Bị hại từ một người khỏe mạnh, là lao động chính trong gia đình nay phải trở thành gánh nặng trong gia đình, phải gánh chịu nỗi đau về thể xác và tổn thất nặng nề về kinh tế. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khám, chữa bệnh, tổn thất tinh thần với số tiền 1.765.793.114 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C.

Bị hại thống nhất nội dung bào chữa của Luật sư và không tranh luận bổ sung.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 09/8/2023, tại khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), do có mâu thuẫn trong sinh hoạt đời sống, bị cáo Nguyễn Việt T đã thực hiện hành vi dùng 02 cây tre đánh vào vùng tay, chân của ông Nguyễn Văn C gây thương tích. Kết luận giám định số 596 ngày 11/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận về tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn C là 10%; kết quả giám định lại của Phân viện pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh tại Kết luận giám định số 61/KLTTCTGD-PVPYQG ngày 12/3/2025, kết luận tỷ lệ thương tật 10%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Việt T về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 50.000.000 đồng. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường khắc phục thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0005275 ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo của bị hại, mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

[3.2] Đối với yêu cầu giám định lại thương tích, xét thấy: Kết luận giám định số 61/KLTTCTGD-PVPYQG ngày 12/3/2025 của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, không sai sót. Do đó, yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại là không có cơ sở xem xét, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, xét thấy: ông C yêu cầu bị cáo bồi thường 1.765.793.114 đồng gồm các chi phí giai đoạn phục hồi chức năng và những tổn thất nghiêm trọng về khả năng lao động của ông C nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, các chi phí phẫu thuật phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi ông C có yêu cầu. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn

C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 129/2025/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Việt T nộp khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0005275 ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

[7] Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2025/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo Nguyễn Việt T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005275 ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị hại Nguyễn Văn C không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP. HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 18 - TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - TP. HCM;
- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức